

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025- 2026**

Môn: Lịch sử và Địa lí - Lớp 9

Thời gian làm bài: 60 phút

(Không tính thời gian phát đề)

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KÌ I**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ****Lớp 9**

STT	Chương/ chủ đề	Nội dung đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá						Tự luận			Tổng			Tỉ lệ % Điểm
			Trắc nghiệm khách quan												
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
Phân môn Lịch sử															
1	Chương 3. Thế giới từ năm 1945 đến năm 1991	Nội dung 1. Cách mạng tháng Tám năm 1945	C1,C2			C13a	C13b	C13c,d	C18			C1,2 C13a C18	C13b	C13c,d	1,75 (17,5%)
2		Nội dung 2. Liên	C3,C4				C14a,b	C14c,d		C17		C3,C4	C14a,b C17	C14c,d	2,25 (22,5%)

		Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991													
3		Nội dung 3. Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991	C5,C6								C19	C5,C6		C19	1(10%)
Tổng số câu			6			1	3	4	1	1	1	8	4	5	17
Tổng số điểm			1,5			2,0			1,5			5			5
Tỉ lệ %			15%			20%			15%			50%			50%

ST T	Chương/ chủ đề	Nội dung đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá			Tự luận			Tổng hợp chung			Tỉ lệ % Điểm
			Trắc nghiệm khách quan									
			Nhiều lựa chọn	“Đúng – Sai”	Trả lời ngắn							

			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	V D	
Phân môn Địa lí																		
1	Chương 2: Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	Nội dung 1. Dịch vụ	C7 C8 C9						C16 a	C16 b,c	C16 d	C20	C21		C7 C8 C9 C16 a C20	C16b, c C21	C1 6d	2,75 (27,5%)
2	Chương 3. Sự phân hóa lãnh thổ	Nội dung 2. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	C10 C11 C12				C15 a,b	C15 c,d						C22	C10 C11 C12	C15a, b	C1 5c, d C2 2	2,25 (22,5%)
Tổng số câu			6				2	2	1	2	1	1	1	1	8	4	5	17
Tổng số điểm			1,5			1			1			1,5			5			5
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			50%			50%
Tổng hợp chung			3(30%)			3(30%)			1(10%)			3(30%)			10(100%)			100%

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025- 2026**

Môn: Lịch sử và Địa lí - Lớp 9

Thời gian làm bài: 60 phút

(Không tính thời gian phát đề)

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

STT	Chương/ chủ đề	Nội dung đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá						Tự luận		
				Trắc nghiệm khách quan								
				Nhiều lựa chọn			“Đúng- Sai”					
				Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
Phân môn Lịch sử												
1	Chương 3. Thế giới từ năm 1945 đến năm 1991	Nội dung 1. Cách mạng tháng Tám năm 1945	-Nhận biết: – Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản. – Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt	2NLTH								

			Nam Dân chủ Cộng hoà. -Thông hiệu: – Trình bày được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa					2NLTD			1NLTD	
--	--	--	--	--	--	--	--	-------	--	--	-------	--

			lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Vận dụng: – Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.						2NLVD				
2		Nội dung 2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991	-Nhận biết: – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. - Thông hiểu: – Hiểu được sự phát triển ở	2NLTH			1NLTH				1NLTH		
								1NLTD					

			Liên Xô và Đông Âu -Vận dụng: Đánh giá, nhận xét, liên hệ được thành tựu của Liên Xô.						2NLVD			
3		Nội dung 3. Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991	-Nhận biết: – Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba. - Thông hiểu: – Mô tả được đôi nét về các nước Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991. -Vận dụng: – Đánh giá được kết quả công cuộc xây	2NLTH								1NLVD

			dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. - Bài học liên hệ hiện nay.									
Tổng số câu			6			8			3			
Tổng số điểm			1,5			2,0			1,5			
Tỉ lệ %			15%			20%			15%			

STT	Chương / chủ đề	Nội dung đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá									Tự luận		
				Trắc nghiệm khách quan											
				Nhiều lựa chọn			“Đúng- Sai”			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu u	V D	Biết t	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
Phân môn Địa lí															
1	Chương 2: Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	Nội dung 1. Dịch vụ	-Nhận biết: – Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch,	3NL TH									1NL TH		

[illegible]

			hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.												
2	Chương 3. Sự phân hóa lãnh thổ	Nội dung 2. Vùng Trun g du và miền núi phía Bắc	-Nhận biết: – Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. -Thông hiệu: – Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên	3NL TH				2NLT D		1NL TH	2NLT D				

[illegible]

			xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. - Vận dụng: – Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng. – Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần						2NLV D			1NL VD		1NL VD	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	-----------	--	--	-----------	--	-----------	--

			dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư												
Tổng số câu				6			4			4			3		
Tổng số điểm				1,5			1			1			1,5		
Tỉ lệ %				15%			10%			10%			15%		
Tổng hợp chung				3 (30%)			2 (20%)			2 (20%)			3 (30%)		

I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

I.1. Hãy chọn câu đúng nhất (3 điểm), (mỗi câu 0,25 điểm)

Câu 1. Ngày **2-9-1945**, ở Việt Nam đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại gì?

- A. Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước.
- B. Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.
- C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- D. Thực dân Pháp chính thức nổ súng quay trở lại xâm lược Việt Nam.

Câu 2. Tháng 9/1940 Nhật xâm lược Việt Nam đẩy nước ta vào tình thế gì?

- A. Hoàn toàn độc lập.
- B. Một cổ hai tròng.
- C. Chịu ách thống trị của Nhật.
- D. Chịu ách thống trị của Pháp.

Câu 3. Nước nào dẫn đầu thế giới về công nghiệp quốc phòng và ngành hàng không vũ trụ?

- A. Mỹ
- B. Liên Xô
- C. Pháp
- D. Nhật Bản

Câu 4. Từ năm 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ mấy trên thế giới?

- A. Thứ 1
- B. Thứ 2
- C. Thứ 3
- D. Thứ 4

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khu vực Mĩ Latinh vẫn nằm trong phạm vi ảnh hưởng chủ yếu của nước nào?

- A. Liên Xô
- B. Mỹ
- C. Anh
- D. Pháp

Câu 6. Cuộc cách mạng nào ở Mĩ Latinh đã trở thành lá cờ đầu cổ vũ phong trào cách mạng khu vực?

- A. Cách mạng Venezuela
- B. Cách mạng Cuba
- C. Cách mạng Nicaragua
- D. Cách mạng Chile

Câu 7. Ngành dịch vụ là ngành chuyên cung cấp gì?

- A. Sản phẩm vô hình, phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống.
- B. Lương thực – thực phẩm.
- C. Sản phẩm phân mềm.
- D. Máy móc công nghiệp.

Câu 8. Dịch vụ thương mại bao gồm hoạt động chủ yếu nào?

- A. Trồng trọt và chăn nuôi.
- B. Mua bán, trao đổi hàng hóa.
- C. Khai thác khoáng sản.
- D. Xây dựng công trình.

Câu 9. Ngành nào sau đây **không thuộc ngành dịch vụ**?

- A. Giao thông – vận tải.
- B. Ngân hàng – tài chính.
- C. Công nghiệp chế biến thực phẩm.
- D. Du lịch.

Câu 10. Khí hậu vùng Trung du và miền núi phía Bắc có đặc điểm:

- A. Ôn đới khô, mùa đông dài.
- B. Lạnh quanh năm, ít mưa.
- C. Nhiệt đới khô hạn.
- D. Nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh.

Câu 11. Dân cư vùng Trung du và miền núi phía Bắc chủ yếu là:

- A. Người Kinh
- B. Người Chăm..
- C. Người Hoa.
- D. Các dân tộc thiểu số.

Câu 12. Ngành kinh tế **chủ yếu** ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc là:

- A. Nông nghiệp trồng lúa nước.
- B. Thương mại – dịch vụ.
- C. Công nghiệp nặng.
- D. Nông – lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi nhỏ.

I.2. Hãy Xác định thông tin Đúng hoặc Sai(3 điểm). (mỗi câu 0,25 điểm)

Câu 13. Tình hình về văn hóa, xã hội của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu thập niên 80.

- a. Mức sống của người dân được cải thiện và nâng cao.

☐ Đúng ☐ Sai

b. Liên Xô đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về văn hóa , xã hội.

☐ Đúng ☐ Sai

c. Văn hóa và nghệ thuật của Liên Xô không đóng góp cho nhân loại.

☐ Đúng ☐ Sai

d. Giáo dục ở Liên Xô phát triển là nơi đào tạo nhiều nhà khoa học của các nước.

☐ Đúng ☐ Sai

Câu 14. Cách mạng Tháng Tám năm 1945

a. Cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra sau khi Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh.

☐ Đúng ☐ Sai

b. Cách mạng tháng Tám thắng lợi đã chấm dứt hoàn toàn chế độ phong kiến và lật đổ thực dân Pháp -Nhật ở Việt Nam.

☐ Đúng ☐ Sai

c. Thắng lợi của cách mạng không có ảnh hưởng gì đến phong trào của các nước.

☐ Sai ☐ Đúng

d. Bài học lịch sử của cách mạng được vận dụng hiện nay là tận dụng thời cơ, đoàn kết để phát triển đất nước.

☐ Đúng ☐ Sai

Câu 15. Vùng trung du và miền núi phía Bắc.

a . Mật độ dân số vùng Trung du và miền núi phía Bắc thấp hơn mức trung bình của cả nước .

☐ Đúng ☐ Sai

b. Cây chè là cây công nghiệp lâu năm chiếm tỉ trọng cao nhất cả nước, tập trung nhiều ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

☐ Đúng ☐ Sai

c. Hiện nay vùng phát triển về nghề thủy sản.

☐ Đúng ☐ Sai

d. Việc phát triển cây dược liệu và cây ăn quả ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc giúp đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, nâng cao thu nhập, góp phần phát triển bền vững.

☐ Đúng ☐ Sai

I.3. Trả lời các câu hỏi ngắn sau(1điểm), (mỗi câu 0,25 điểm)

Câu 16. Đặc điểm vùng trung du và miền núi phía Bắc

a.Khí hậu vùng Trung du và miền núi phía Bắc

b.Loại đất chủ yếu ở vùng Trung du và miền núi phía Bắc

c. Dân cư vùng Trung du và miền núi phía Bắc phân bố thưa thớt

d. Hiện nay vùng Trung du và miền núi phía Bắc phát triển du lịch dựa trên.....

II. TỰ LUẬN:(3 điểm)

Câu 17(0,25 điểm). Trình bày chính sách đối ngoại của Liên Xô trong giai đoạn năm 1945 đến năm 1991?

Câu 18(0,75 điểm). Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 đã để lại ý nghĩa gì đối với thế giới?

Câu 19(0,5 điểm). Qua tinh thần đấu tranh giành độc lập của các nước Mỹ Latinh sau năm 1945, học sinh Việt Nam có thể học hỏi điều gì để góp phần xây dựng đất nước hiện nay?

Câu 20(0,25 điểm). Trình bày sự phân bố của ngành Bưu chính Viễn thông ở nước ta.

Câu 21(0,75 điểm). Nhân tố về trình độ phát triển kinh tế và năng suất lao động có ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển và phân bố dịch vụ ở nước ta?

Câu 22(0,5 điểm). Hiện nay về thành phần dân cư của vùng Trung du và miền núi phía Bắc như thế nào?

-HẾT-

HƯỚNG DẪN CHẤM LỊCH KT SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9, HỌC KÌ 1 (2025-2026)

I. TRẮC NGHIỆM: (7 điểm)

I.1. Hãy chọn câu đúng nhất (3 điểm) (mỗi câu 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	B	B	B	B	B	A	B	C	D	D	D

I.2. Hãy Xác định thông tin Đúng hoặc Sai (3 điểm) (mỗi câu 0,25 điểm)

Câu		a	b	c	d
Câu 13	Đáp án	Đ	Đ	S	Đ
Câu 14		Đ	Đ	S	Đ
Câu 15		Đ	Đ	S	Đ

I.3. Trả lời các câu hỏi ngắn sau (1 điểm), (mỗi câu 0,25 điểm)

Câu 16	Đáp án
a	Là nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
b	Là đất Feralit
c	Vì địa hình đồi núi phức tạp, giao thông khó khăn.
d	Tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa.

II. PHẦN TỰ LUẬN. (3 điểm).

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 17(0,25 điểm). Trình bày chính sách đối ngoại của Liên Xô trong giai đoạn năm 1945 đến năm 1991.	Thực hiện chính sách bảo vệ hoà bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.	0,25
Câu 18(0,75 điểm). Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 đã để lại ý nghĩa gì đối với thế giới?	Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới đặc biệt là nhân dân hai nước Cam-pu-chia và Lào.	0,5 0,25
Câu 19(0,5 điểm). Qua tinh thần đấu tranh giành độc lập của các nước Mỹ Latinh sau năm 1945, học sinh Việt Nam hôm nay có thể học hỏi điều gì để góp phần xây dựng đất nước hiện nay?	- Yêu nước và tự hào dân tộc. - Luôn đoàn kết, cố gắng học tập và rèn luyện bản thân.	0,25 0,25

Câu 20(0,25 điểm). Trình bày sự phân bố của ngành Bưu chính Viễn thông ở nước ta.	Ngành bưu chính viễn thông phân bố rộng khắp cả nước (nông thôn, miền núi, hải đảo, được trang bị cáp quang, trạm phát sóng,...)	0,25
Câu 21(0,75 điểm). Nhân tố về trình độ phát triển kinh tế và năng suất lao động có ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển và phân bố dịch vụ ở nước ta?	Kinh tế càng phát triển, năng suất lao động ngày càng tăng thúc đẩy mở rộng quy mô, đa dạng hoá các loại hình và nâng cao chất lượng dịch vụ.	0,75
Câu 22(0,5điểm). Hiện nay về thành phần dân cư của vùng Trung du và miền núi phía Bắc như thế nào?	Là địa bàn cư trú của nhiều dân tộc như Kinh, Thái, Mường, Dao, Hmông, Tày, Nùng,... các dân tộc sinh sống đan xen nhau trở nên phổ biến.	0,5

...HẾT...

KÍ DUYỆT CỦA BGH
Ngày 15 tháng 12 năm 2025

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CM
Ngày 12 tháng 12 năm 2025

GVBM
Ngày 08 tháng 12 năm 2025

Nguyễn Thị Hoàng Yên

Lê Ngọc Tuyết

Nguyễn Thị Thanh Mai